

Bản án số: 117/2024/HS-PT
Ngày 17 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Võ Văn Lệnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/HS-PT ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh Q (Quý hói), sinh năm: 1987 tại P, Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố G, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Văn M và bà Dương Mỹ H; vợ Đào Thanh Q1; con có 01 người, sinh năm 2010; tiền sự: không; tiền án: Ngày 10/4/2017, bị Toà án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tại bản án số 34/2017/HSST; đến ngày 29/01/2019 chấp hành xong hình phạt; nhân thân: Ngày 17/02/2006 bị Toà án nhân dân huyện Phú Quốc xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 tại Bản án số 14/2006/HSST. Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 09/5/2020, Hà Minh H1 gọi điện thoại nhờ Bùi Đức N (thường gọi là Bé) đến chỉ ranh giới khu đất tọa lạc tại ấp Đ, xã B, huyện P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang cho Phan Văn H2 để H2 thỏa thuận xác định lại ranh giới với đất của ông Trịnh Thăng Q2 thì N đồng ý. Do biết ông Q2 đi cùng với Danh Quốc T (thường gọi là Tuấn M1) và Huỳnh Văn L nên N tập trung những người quen biết với mình lại để chuẩn bị đánh nhau với nhóm của L, T. Sau đó, N rủ Trần Thanh Q (thường gọi là Q hói), Phạm Thanh P, Phạm Phú Q3 và T1 (thường gọi là M2, chưa rõ nhân thân) cùng đi thì tất cả đồng ý, N điều khiển xe ô-tô màu xám, loại 07 chỗ ngồi (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) chở Q, P, Q3, T1 đến nhà Nguyễn Hoàng N1 (thường gọi là Nhật khùng) ở ấp B, xã B. Cùng lúc này, Võ Minh C và Nguyễn Phú E đang ở khu vực S thuộc ấp B, xã C, huyện P thì N gọi điện thoại cho C và Phú E nói có người anh đang làm đất ở xã B xảy ra tranh chấp với nhóm của L, N kêu C tập trung người để lên tiếp N. Khi nghe N nói vậy thì C hiểu là N kêu lên đánh nhau với nhóm của L nên C kêu thêm Phạm Văn Út T2, Mai Trọng D, Trương Công H3 và T3 (chưa rõ nhân thân) đi với C lên xã B có công chuyện thì tất cả đồng ý, Phú E gọi điện thoại cho Ngô Tấn V thuê 01 xe ô-tô màu vàng cát, loại 07 chỗ ngồi (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) đến chở tất cả đi xã B. Khi đi, Phú E mang theo 01 cây rựa quéo, C kêu Út T2 mang theo 02 cây dao phang để làm hung khí khi đánh nhau. Trên đường đi, Phú E gọi điện thoại rủ Nguyễn Phước M3 (thường gọi là T4) đến nhà Nguyễn Hoàng N1 ở ấp B, xã B đi công chuyện. Lúc này, M3 đang ngồi cùng với Phan Thái N2, Nguyễn Văn Q4, Vũ Đình H4, Nguyễn Trường A, Trần Quốc V1, N3 (chưa rõ nhân thân) ở ấp G, xã G, huyện P nên M3 rủ tất cả cùng đi xuống xã B có công việc thì tất cả đều đồng ý, N3 điều khiển xe ô-tô màu trắng, loại 04 chỗ ngồi (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) chở Q4, M3, A, V1, H4 đi trước, còn N2 thuê xe ô-tô màu đỏ, loại 04 chỗ ngồi (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) và rủ thêm Nguyễn Văn T5 Tuyên và Phương A1 (chưa rõ nhân thân) đi cùng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, nhóm của C, Phú E đến nhà của N1 gặp Phan Văn T6, Hà Minh N4, C1, Đặng Văn L1, Dương Hữu D1, Lê Vũ L2 (thường gọi là L2 hô), Bùi Đức N, Trần Thanh Q, Phạm Thanh P, Phạm Phú Q3 và T1 (chưa rõ nhân thân), Q nói với cả nhóm hôm nay đi trả nghĩa cho chị B. Sau đó, tất cả lên xe ô-tô chạy đến quán cà phê “Sáu Khênh” thuộc ấp Đ, xã B, khi đi Tròn có mang theo 02 ống tuýp. Tại quán cà phê “Sáu Khênh”, N nói cho cả nhóm nghe là nếu sau khi đến gặp nhóm của L nói chuyện không được thì đánh nhóm của L luôn, Q cũng nói với cả nhóm là hôm nay có dịp trả nghĩa cho ông anh. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Q, P, P, T1 lên xe ô-tô màu xám, loại 07 chỗ ngồi (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) do N điều khiển; P, C, Út T2, H3, T3, D lên xe ô-tô màu vàng cát, loại 07 chỗ ngồi (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) do V điều khiển; Q3, M3, T6, C1, N4, L2 lên xe ô-tô

màu trắng, loại 04 chỗ ngồi (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát) do D1 điều khiển; còn L1, V1, A và H4 không đi mà ở lại quán “Sáu Khên”. Khi đi, M3 mang theo 01 cây dao cưa, Q mang theo 01 cây rựa quéo, C mang theo 01 cây dao phang, Út T2 mang theo 01 cây dao phang, Phú E mang theo 01 cây rựa quéo.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả 03 xe ô-tô trên chạy đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã B, nhóm của Q, C, N4 nhìn thấy Danh Quốc T, Huỳnh Văn L, Cao Hữu H5, Huỳnh Đình H6 (thường gọi là T7), Phan Văn H2 và ông Trịnh Thăng Q2 đang đứng nói chuyện gần xe ô-tô, nhãn hiệu FORD, số loại RANGER WILDTRAK, loại xe tải Pickup ca-bin kép (xe bán tải), màu sơn đỏ – cam, biển kiểm soát 51D-308.37 của T đậu sát lề đường, đầu xe quay về hướng Trạm kiểm lâm Đá Chồng. Lúc này, cả nhóm cho dừng xe lại, Phú E cầm cây rựa quéo nhảy xuống xe hét lớn đòi chém T, nghe vậy Q cầm cây rựa quéo, C cầm cây dao phang, Út T2 cầm cây dao phang, T6 cầm ống tuýp, M3 cầm cây dao cưa, Q3 và N4 cũng nhảy xuống xe chạy đến để chém nhóm của T, L. Khi T bỏ chạy vào bìa rừng, C và Phú E rượt theo T, khi T bị vấp ngã C chạy trước đuổi kịp và dùng dao phang chém nhiều nhất trúng vào cẳng tay trái, bàn tay trái và vùng bụng trái gây thương tích. Cùng lúc, L, H5 và H6 chạy lên xe bán tải biển kiểm soát 51D-308.37 của T đóng cửa lại, Út T2 cầm cây dao phang chém vào xe 01 nhát, Q cầm cây rựa quéo chém nhiều nhất vào cửa xe phía trước bên phải gần chỗ Lầm ngồi (vị trí ghế phụ lái), T6 cầm 01 ống tuýp đập vào phần trước kính xe, N4 cầm 01 chiếc dép da ném vào phần trước xe, Q3 dùng chân đạp vào phần đầu xe, làm xe ô-tô biển kiểm soát 51D-308.37 của T bị hư hỏng nhiều bộ phận. Lúc này, H6 điều khiển xe ô-tô biển kiểm soát 51D-308.37 nổ máy chạy đi về thị trấn D, huyện P (nay là phường D, thành phố P), C đi ra nói đã chém T bị thương nên tất cả lên 03 xe ô-tô chạy về đến gần nhà của Nguyễn Hoàng N1 thì bị Công an huyện P phát hiện, truy đuổi, cả nhóm bỏ chạy vào rừng trốn và ném bỏ hung khí. Trong thời gian từ ngày 20/7/2020 đến ngày 22/01/2021, Võ Minh C, Nguyễn Phú E, Trần Thanh Q, Phan Văn T6, Phạm Văn Út T2, Nguyễn Phước M3, Dương Hữu D1, Hà Minh N4, Nguyễn Văn Q4, Bùi Đức N lần lượt bị khởi tố để điều tra.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 xe ô-tô, nhãn hiệu FORD, loại RANGER WILDTRAK, loại xe tải Pickup ca- bin kép, màu sơn đỏ cam, số máy: P5AT2561464, số khung: MNCUMFF50JW800336, biển kiểm soát 51D-308.37, đã bị hư hỏng nhiều bộ phận.

- Đối với 02 cây dao phang, 02 cây rựa quéo, 02 ống tuýp, 01 cây dao cưa, 01 chiếc dép, sau khi sử dụng để gây án các bị can đã ném bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 27/KL- HĐGTS, ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận:

- 01 kính chắn gió có trị giá là 10.800.000 đồng;
- 01 tem có giá trị là 18.000.000 đồng;
- 01 kính lên xuống cửa trước tài xế có giá trị là 2.200.000 đồng;
- 01 kính lên xuống cửa trước phụ có giá trị là 2.200.000 đồng;
- 01 kính lên xuống cửa sau phụ có giá trị là 1.500.000 đồng;
- 01 kính ron khung kính trước tài xế có giá trị là 1.500.000 đồng;
- 01 ron khung kính trước phụ có giá trị là 1.900.000 đồng;
- 01 ron khung kính sau phụ có giá trị là 1.900.000 đồng;
- 01 ron nẹp kính ngoài trước tài xế có giá trị là 1.500.000 đồng;
- 01 ron nẹp kính ngoài trước phụ có giá trị là 1.500.000 đồng;
- 01 ron nẹp kính ngoài sau phụ có giá trị là 1.500.000 đồng.

Tổng cộng tài sản bị hư hỏng có giá trị: 44.500.000 đồng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL- HĐGTS, ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận:

- C2 và keo lắp lại toàn bộ kính bị vỡ có giá trị 2.500.000 đồng.

Tổng cộng tài sản bị hư hỏng, tiền công và keo trong vụ án có giá trị 47.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 178, Điều 17, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt của các bị cáo khác, tuyên án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau đó, các bị cáo kháng cáo trong đó có bị cáo Trần Thanh Q kháng cáo kêu oan đối với cả hai tội danh mà cấp sơ thẩm đã xét xử.

Tại Bản án phúc thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm phần tội danh “Cố ý gây thương tích”; hủy một phần bản án sơ thẩm phần tội danh “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 178; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q (Quý hói) 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh Quốc T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và báo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 4 năm 2024 bị cáo Trần Thanh Q có đơn kháng cáo xin kêu oan.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngoài ra, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần kiến nghị theo thủ tục giám đốc thẩm xem xét lại hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/5/2020, Võ Minh C, Nguyễn Phú E, Trần Thanh Q, Phan Văn T6, Phạm Văn Út T2, Nguyễn Phước M3, Dương Hữu D1, Hà Minh N4, Nguyễn Văn Q4, Bùi Đức N đi trên 03 xe ô tô chạy lên khu đất đang tranh chấp dùng hung khí rượt đuổi đánh T, L, Cao Hữu H5, Huỳnh Đình H6. Trong lúc đánh nhau, Q đã dùng rựa quéo cùng với T2, Q4, N4 và T6 đập xe ô tô của T, dẫn đến bị hư hỏng với thiệt hại là 47.000.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh Q có đơn kháng cáo kêu oan, cho rằng bị cáo không làm hư hỏng tài sản của bị hại T. Xét thấy, tại các Biên bản ghi lời khai và Biên bản đối chất giữa những người làm chứng như Cao Hữu H5, Huỳnh Văn L, Nguyễn Văn Q4, Hà Minh N4...với bị cáo Q thì những người làm chứng đều khẳng định nhìn thấy bị cáo Q cầm hung khí cây rựa quéo chém vào cửa xe của xe bán tải. Cụ thể:

Lời khai của Nguyễn Văn Q4 (tại các bút lục 1156 đến 1159; 1240; 1241) Q4 khai: Quí hỡi cầm một cây rựa quéo chém vào cửa xe bên hông phải phía trước (ghế bên phụ lái), Q có chém bể kính hay không thì tôi không nhớ rõ.

Lời khai của Cao Hữu H5 (tại các bút lục 1152; 1153; 1246; 1247) khai rằng: Có khoảng 6 đến 7 người nam giới cầm hung khí đến đập phá xe của chúng tôi, tôi chỉ biết rõ một người là Q hỡi...Q hỡi là người trực tiếp cầm một cây rựa quéo chém vào cửa kính bên hông phải xe ô tô bán tải, Q hỡi chém bể kính xe ô tô bán tải.

Lời khai của Hà Minh N4 (tại các bút lục 1160-1163; 1242; 1243) khai rằng: Trong lúc mọi người đang đập xe thì tôi thấy Q hỡi dùng cây rựa dài khoảng 60cm chém liên tục nhiều nhát vào cửa bên hông phải (cửa ghế phụ xe) xe ô tô bán tải màu cam...Những lời khai của tôi về việc nhìn thấy Q hỡi cầm rựa quéo chém vào đầu xe ô tô bán tải màu cam là đúng sự thật...

Lời khai của Huỳnh Văn L tại các bút lục 1244; 1245; 1154; 1155 khai rằng: Trong những người đập phá xe ô tô bán tải màu cam thì tôi có nhận ra một người là Q hỡi ở B trước đó, Q cầm một cây rựa quéo dài khoảng 01 mét chém vào kính chắn gió phía trước của xe...ngay vị trí tôi ngồi, sau đó Q hỡi đi đến cạnh cửa hông bên phải chém vào cửa kính bên hông phải phía trước của xe ô tô bán tải làm bể kính của xe.

Đồng thời, căn cứ vào lời khai của các bị cáo chung vụ án, những người làm chứng khác, Biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản đối chất; Biên bản nhận dạng của những người làm chứng thì có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Trần Thanh Q đã có hành vi dùng rựa quéo cũng với T2, Q4, N4, T6 đập phá xe ô tô bán tải do Danh Quốc T là chủ sở hữu làm xe bị hư hỏng, với giá trị thiệt hại qua định giá tài sản là 47.000.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Do vậy kháng cáo kêu oan của bị cáo Q không có căn cứ chấp nhận, nên bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là chưa phù hợp, không tương xứng với vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo trong

vụ án. Bởi bị cáo là người giữ vai trò chính đối với việc hủy hoại tài sản, trực tiếp cầm rựa quéo chém vào xe ô tô của bị hại, giá trị tài sản thiệt hại lớn 47.000.000 đồng, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho bị hại được khoản nào, bản thân bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Mặt khác, xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do bản án không bị kháng nghị, bị hại cũng không kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể làm bất lợi đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với phần hình phạt của bị cáo trong vụ án này.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Thanh Q.**

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thanh Q (Quý hói) - 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”**. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2024/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT huyện(1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (1)
- THAHS huyện (1)
- CCTHADS huyện (1)
- Lưu hồ sơ (7);

Nguyễn Thành Quang